TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **468**/2017/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 26 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 547/2017/TLST – HN&GĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Ngọc K**, sinh năm 1991, Đăng ký hộ khẩu thường trú: 32A Cửa Bắc, phường T, quận B, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: …, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Trọng Đ**, sinh năm 1986, Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: …., phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 và Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Chị Lê Ngọc K và anh Vũ Trọng Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội (số 11/2016).

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lê Ngọc K** và anh **Vũ Trọng Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Giao cháu **Vũ Ngọc Khánh N**, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2016 cho Chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/ tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Vũ Trọng Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung và nhà ở**:

Vợ chồng xác nhận không có tài sản và nhà ở không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Vợ chồng không vay nợ nhau. Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

* **Về án phí sơ thẩm**: Chị K tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Chị K được hoàn trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số **7691** ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường T, quận B, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long